TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện* kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa: Ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q**; Trụ sở: Số X, đường Y, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng H; địa chỉ liên hệ: số R, đường E, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Theo Quyết định số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Sacombank và Giấy ủy quyền ngày 30/3/2023 của Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng). *Có mặt*

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Sơn H**, sinh năm 1977; địa chỉ: Số S, đường V, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 16/8/2018, bà Lê Thị Sơn H và Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là Ngân hàng) ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.5%/ tháng (lãi suất trong hạn). Trên cơ sở đề nghị của bà H, ngày 12/10/2020 hạn mức tín dụng được nâng lên 50.000.000 đồng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch như sau:

Đối với thẻ tín dụng quốc tế JCB JSpeedy CR Classic-NOTISUE 356480-1519: đến ngày 01/6/2022 bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Kể từ thời điểm vi phạm tới nay, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.500.000 đồng. Tính đến ngày 29/6/2023, Bà H còn nợ các khoản như sau: Nợ gốc: 24.978.378 đồng; Lãi quá hạn:14.781.498 đồng; Tổng cộng: 39.759.876 đồng.

Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWare Cre Classic 472074-6679: đến ngày 23/6/2022 bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Kể từ thời điểm vi phạm tới nay, bà H thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/6/2023, Bà H còn nợ các khoản như sau: Nợ gốc: 29.504.615 đồng; Lãi quá hạn: 18.101.122 đồng; Tổng cộng: 47.605.737 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu thanh toán ngay khoản nợ quá hạn nhưng bà H không chịu trả.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cầu bà Lê Thị Sơn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 87.365.613 đồng, trong đó: Nợ gốc: 54.482.993 đồng; Lãi quá hạn: 32.882.620 đồng (tạm tính đến ngày 29/6/2023). Bà H phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp khoản lãi phát sinh từ ngày 30/6/2023 cho đến khi trả xong nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là bà Lê Thị Sơn H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Lê Thị Sơn H không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc buộc bà Lê Thị Sơn H trả cho ngân hàng số tiền là 87.365.613 đồng, trong đó: nợ gốc: 54.482.993 đồng; lãi quá hạn: 32.882.620 đồng (tạm tính đến ngày 29/6/2023). Bà H có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/6/2023 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng và bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là bà Lê Thị Sơn H nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 54.482.993 đồng thì thấy:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/8/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Lê Thị Sơn H đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Theo văn bản trên đây, Ngân hàng TMCP Q đã phê duyệt cho bà Lê Thị Sơn H hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWare Cre Classic 472074-6679 và thẻ tín dụng quốc tế JCB JSpeedy CR Classic-NOTISUE 356480-1519. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị Sơn H đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 144.615.224 đồng đối với thẻ tín dụng quốc tế JCB JSpeedy CR Classic-NOTISUE 356480-1519 và số tiền 42.641.179 đồng đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWare Cre Classic 472074-6679. Tính đến ngày 23/6/2022, bà H thanh toán được số tiền gốc tổng cộng là 132.773.410 đồng và không tiếp tục thanh toán cho đến nay. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 54.482.993 đồng hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2] Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn 32.882.620 đồng, thấy rằng:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Sơn H trả cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/6/2023 là 32.882.620 đồng; cụ thể:

- Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/6/2023 trên số nợ gốc 24.978.378 đồng của thẻ tín dụng quốc tế JCB JSpeedy CR Classic-NOTISUE 356480-1519 là 14.781.498 đồng.

- Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/6/2023 trên số nợ gốc 29.504.615 đồng của thẻ tín dụng quốc tế VS payWare Cre Classic 472074-6679 là 18.101.122 đồng.

Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi quá hạn trên nợ gốc là hoàn toàn phù hợp. Xét mức lãi suất trong hạn mà ngân hàng đã áp dụng là 2.5%/tháng và lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 3.75%/tháng hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bà Lê Thị Sơn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 87.365.613 đồng, trong đó: nợ gốc: 54.482.993 đồng; lãi quá hạn: 32.882.620 đồng (tạm tính đến ngày 29/6/2023).

[4] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí cụ thể bà H phải chịu: 87.365.613 đồng x 5% = 4.368.281 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" của Ngân hàng TMCP Q đối với bà Lê Thị Sơn H.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Sơn H trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 87.365.613 đồng (Tám mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn, sáu trăm mười ba đồng), trong đó: nợ gốc: 54.482.993 đồng (Năm mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi hai ngàn,

chín trăm chín mươi ba đồng); lãi quá hạn: 32.882.620 đồng (Ba mươi hai triệu, tám trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm hai mươi đồng).

Bà Lê Thị Sơn H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2023 trên nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/8/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Buộc bà Lê Thị Sơn H phải chịu 4.368.281đ (Bốn triệu, ba trăm sáu mươi tám ngàn, hai trăm tám mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 2.014.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007890 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI